

**Rx FENTIMEYER 600**

**Để xa tầm tay trẻ em**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

**Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc**

**Thành phần công thức thuốc:** Mỗi viên chứa

- Thành phần dược chất:

Fenticonazol nitrat 600 mg

- Thành phần tá dược: Lactose monohydrat, Natri starch glycolat, Kali sorbat, Natri lauryl sulfat, PVP K30, Aerosil, Magnesi stearat.

**Dạng bào chế:**

Viên nén đặt âm đạo.

Viên nén màu trắng, hình bầu dục, úp cạnh, hai mặt trơn.

**Chỉ định:**

Fentimeyer 600 được chỉ định trong điều trị bệnh nấm *Candida* sinh dục (âm hộ – âm đạo).

**Cách dùng, liều dùng:**

**\* Cách dùng:**

- Dùng tại chỗ đặt âm đạo.

- Nên đặt thuốc sâu trong âm đạo.

- Không khuyến cáo dùng Fentimeyer 600 ở trẻ em.

**\* Liều dùng:** Đặt 1 viên Fentimeyer 600 duy nhất trước khi đi ngủ.

**Chống chỉ định:**

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc và với các dẫn chất imidazol khác.

**Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:**

Không nên sử dụng thuốc đồng thời với phương pháp tránh thai rào cản.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Không có kinh nghiệm sử dụng trong thời kỳ mang thai hoặc cho con bú, vì thế không nên dùng Fentimeyer 600 trừ khi có chỉ định của bác sĩ.

**Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:**

Không ảnh hưởng.

**Tương tác, tương kỵ của thuốc:**

Chưa phát hiện tương tác. Do hấp thu toàn thân của

fenticonazol sau khi đặt âm đạo thấp nên không có tương tác với các thuốc khác.

**Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

Sau khi đặt vào âm đạo thỉnh thoảng có thể xảy ra cảm giác bông nhẹ, nóng rát thoáng qua, thường biến mất nhanh chóng.

Dùng lâu ngày có thể gây phản ứng nhạy cảm.

*Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc*

**Quá liều và cách xử trí:**

- **Triệu chứng quá liều:**

Do sự hấp thu toàn thân thấp sau khi đặt âm đạo, nên không có quá liều.

- **Xử trí quá liều:**

Trong trường hợp nghi ngờ nuốt phải thuốc, cần gây nôn hoặc rửa dạ dày. Bệnh nhân cần được uống nước hoặc nước chanh với than hoạt tính và thuốc nhuận tràng. Có thể điều trị triệu chứng nếu được chỉ định.

**Đặc tính dược lực học:**

Fenticonazol là một dẫn xuất mới của imidazol, có phổ kháng nấm rộng.

Thử nghiệm *in vitro*: Có tác động kháng nấm *Candida albicans* cao.

Trên *in vivo*: Chữa bệnh nấm âm đạo do *Candida* trong vòng 5 ngày ở chuột.

**Đặc tính dược động học:**

Nghiên cứu dược động học ở người cho thấy sau khi đặt âm đạo, fenticonazol nitrat ít hấp thu toàn thân, chủ yếu có tác dụng tại chỗ.

**Qui cách đóng gói:**

- Hộp 01 vỉ x 10 viên nén đặt âm đạo;

- Hộp 01 vỉ x 03 viên nén đặt âm đạo;

- Hộp 02 vỉ x 03 viên nén đặt âm đạo.

**Điều kiện bảo quản của thuốc:** Bảo quản thuốc nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

**Hạn dùng của thuốc:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:** TCCS

**Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:**



MEYER-BPC

CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC

Số 6A3 quốc lộ 60, P. Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam